Tổng Quan Hệ Thống

Các bước thực hiện

Bài trình bày được soạn dựa vào bài báo: Muka T, Glisic M, Milic J, et al. A 24-step guide on how to design, conduct, and successfully publish a systematic review and meta-analysis in medical research. Eur J Epidemiol. 2020;35(1):49-60

Khương Quỳnh Long Hà Nội, 19/06/2020

Nội dung

- Khái niệm cơ bản
- Các bước thực hiện nghiên cứu tổng quan hệ thống
- Ví dụ

Tổng quan hệ thống (systematic review)

- Quá trình rà soát y văn có hệ thống nhằm trả lời câu hỏi nghiên cứu cụ thể
- Tổng hợp kết quả từ các nghiên cứu riêng lẻ:
 - ✓ Các nghiên cứu cho các kết quả không đồng nhất
 - ✓ Chưa có câu trả lời dứt khoát
- Đưa ra giả thuyết mới cho những vấn đề chưa có bằng chứng thích hợp

The New England Journal of Medicine

© Copyright, 1981, by the Massachusetts Medical Society

Volume 304

APRIL 2, 1981

Number 14

TIMOLOL-INDUCED REDUCTION IN MORTALITY AND REINFARCTION IN PATIENTS SURVIVING ACUTE MYOCARDIAL INFARCTION

THE NORWEGIAN MULTICENTER STUDY GROUP

Abstract A multicenter double-blind randomized study was carried out to compare the effect of timolol (10 mg twice daily) with that of placebo in patients surviving acute myocardial infarction. Treatment was started seven to 28 days after infarction in 1884 patients (945 taking timolol, and 939 placebo), who represented 52 per cent of those evaluated for entry; the patients were followed for 12 to 33 months (mean, 17). There were 152 deaths in the placebo group and 98 in the timolol group. When deaths that occurred

occurred during treatment or within 28 days of withdrawal were considered, the cumulated sudden-death rate over 33 months was 13.9 per cent in the placebo group and 7.7 per cent in the timolol group - a reduction of 44.6 per cent (P = 0.0001). The cumulated reinfarction rate was 20.1 per cent in the placebo group and 14.4 per cent in the timolol group (P = 0.0006).

We conclude that long-term treatment with timolol in patients surviving acute myocardial infarction reduces mortality and the rate of reinfarction. (N Engl J Med 1981;304:801-7).

The New England Journal of Medicine

Copyright, 1982, by the Massachusetts Medical Society

Volume 307

NOVEMBER 18, 1982

Number 21

A LONG-TERM PREVENTION STUDY WITH OXPRENOLOL IN CORONARY HEART DISEASE

S. H. TAYLOR, Ph.D., M.D., B. SILKE, M.D., A. EBBUTT, Ph.D., G. C. SUTTON, M.D., B. J. PROUT, Ph.D., M.D., AND D. M. BURLEY, M.B., CH.B.

Abstract We carried out a randomized double-blind controlled secondary-prevention trial of oxprenolol over seven years. Forty milligrams of oxprenolol or placebo was given twice daily to 1103 men 35 to 65 years old who had had an acute myocardial infarction between 1 and 90 months previously. Overall, there was no difference in mortality or cardiac events between the placebo and oxprenolol groups. The major influence on prognosis was the time at which treatment was started within four months of infarction oxprenolol increased the six-year cumulative

survival rate from 77 to 95 per cent (P<0.001). In 274 patients with treatment starting between 5 and 12 months of infarction the survival rate was similar in the two groups, but in 412 patients entered between 1 and $7\frac{1}{2}$ years after their first infarction oxprenolol reduced the six-year survival rate from 92 to 79 per cent (P = 0.002). The increased mortality in this latter group mainly occurred late after withdrawal from active treatment. The value of low-dose oxprenolol in secondary prevention appears to be confined to patients treated relatively soon after myocardial infarction. (N Engl J Med. 1982; 307:1293-1301.)

Reduction in mortality after myocardial infarction with long-term beta-adrenoceptor blockade

Multicentre international study: supplementary report

British Medical Journal, 1977; 2: 419-421

Summary

In a controlled multicentre trial carried out to assess the value of long-term practolol treatment after myocardial infarction the provisional results showed a significant reduction in mortality, though some of the data were lacking. These have now been included and the results updated.

The final figures for all deaths were 78 in the placebo group of 1533 patients and 48 in the practolol group of 1520 patients. The reduction in mortality (38%) was significant at the 1% level. The figures for non-fatal reinfarction (97 in the placebo group, and 75 in the practolol group) were not significantly different. Patients with pre-entry

anterior infarction, and especially those with a diastolic blood pressure equal to or below the mean (78 mm Hg) at entry to the trial, were at high risk but benefited particularly well from beta-adrenoceptor blockade.

Until the results of further trials are reported longterm beta-adrenoceptor blockade (possibly up to two years) is recommended after uncomplicated anterior myocardial infarction.

Multicentre post-infarction trial of propranolol in 49 hospitals in the United Kingdom, Italy, and Yugoslavia

N S Baber, D Wainwright Evans, G Howitt, M Thomas, C Wilson, J A Lewis, P M Dawes, K Handler, R Tuson

From ICI Pharmaceuticals Division, Macclesfield; Papworth Hospital, Cambridge; Manchester Royal Infirmary; Midhurst Medical Research Institute; and Waveney Hospital, Ballymena

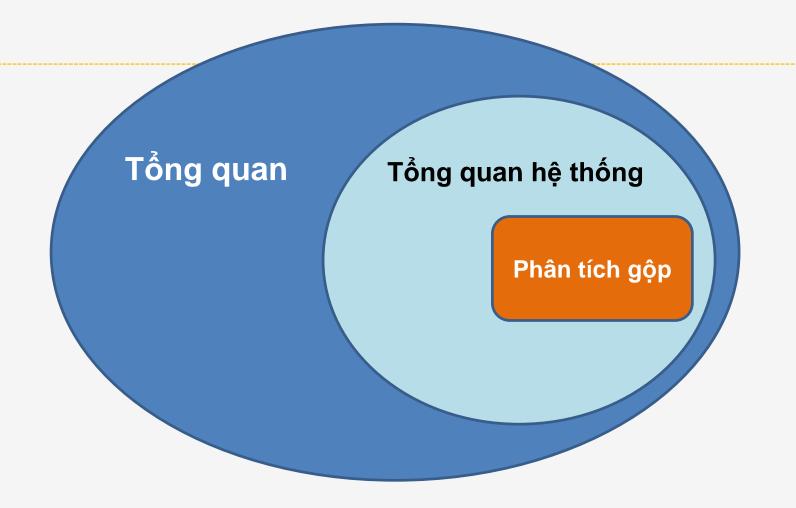
SUMMARY A multicentre study of survivors of an anterior myocardial infarction is reported. The trial consisted of 720 patients and was a double-blind, placebocontrolled study with propranolol 40 mg three times a day. Trial entry was at two to 14 days (mean 8.5 days) and follow-up at one, three, and in most centres, six and

nine months. The trial was designed to detect a 50 per cent reduction in mortality and this was not shown. The non-fatal reinfarction rate was similar in both groups. Subgroup analysis identified several prognostic risk factors for death, none of which interacted with treatment.

" ... we still have no clear evidence that beta-blockers improve long-term survival after infarction despite almost 20 years of clinical trials "

Mitchell. BMJ 1981;282:1565-70

- Một bằng chứng khoa học cần dựa vào nhiều nghiên cứu
- Lặp lại nghiên cứu là quan trọng
- Cần có kết luận một cách hệ thống từ các nghiên cứu riêng biệt
- → Tổng quan hệ thống & phân tích gộp



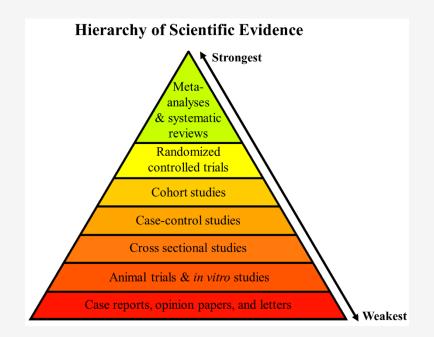
Tống quan mô tả & tống quan hệ thống

Tổng quan mô tả (narrative)

- Chủ đề rộng
- Chiến lược tìm kiếm không rõ
 Chiến lược tìm kiếm rõ ràng
- Tiêu chuẩn lựa chọn không rõ
- Tiêu chuẩn đánh giá không rõ
- Là tóm tắt có ý nghĩa nhưng nhiều nguy cơ sai số

Tổng quan hệ thống (Systematic)

- Chủ đề hẹp
- Chiến lược lựa chọn rõ
- Có tiêu chuẩn đánh giá
- Đưa ra các kết luận dựa trên bằng chứng



Các bước thực hiện tổng quan hệ thống

European Journal of Epidemiology https://doi.org/10.1007/s10654-019-00576-5

GUIDELINES



A 24-step guide on how to design, conduct, and successfully publish a systematic review and meta-analysis in medical research

Taulant Muka¹ · Marija Glisic^{1,2} · Jelena Milic^{3,4} · Sanne Verhoog¹ · Julia Bohlius¹ · Wichor Bramer⁵ · Rajiv Chowdhury⁶ · Oscar H. Franco¹

Received: 21 June 2019 / Accepted: 29 October 2019 © Springer Nature B.V. 2019

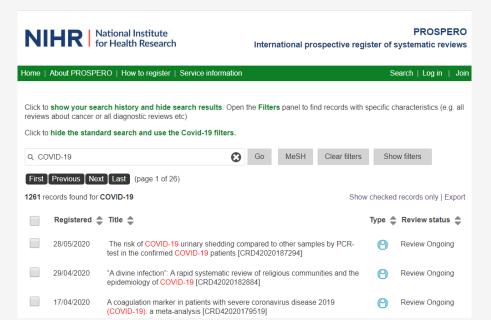
Abstract

To inform evidence-based practice in health care, guidelines and policies require accurate identification, collation, and integration of all available evidence in a comprehensive, meaningful, and time-efficient manner. Approaches to evidence synthesis such as carefully conducted systematic reviews and meta-analyses are essential tools to summarize specific topics. Unfortunately, not all systematic reviews are truly systematic, and their quality can vary substantially. Since well-conducted evidence synthesis typically involves a complex set of steps, we believe formulating a cohesive, step-by-step guide on how to conduct a systemic review and meta-analysis is essential. While most of the guidelines on systematic reviews focus on how to report or appraise systematic reviews, they lack guidance on how to synthesize evidence efficiently. To facilitate the design and development of evidence syntheses, we provide a clear and concise, 24-step guide on how to perform a systematic review and meta-analysis of observational studies and clinical trials. We describe each step, illustrate it with concrete examples, and provide relevant references for further guidance. The 24-step guide (1) simplifies the methodology of conducting a systematic review, (2) provides healthcare professionals and researchers with methodologically sound tools for conducting systematic reviews and meta-analyses, and (3) it can enhance the quality of existing evidence synthesis efforts. This guide will help its readers to better understand the complexity of the process, appraise the quality of published systematic reviews, and better comprehend (and use) evidence from medical literature.

Keywords 24 Steps · Systematic review · Meta-analysis · Guideline · Evidence synthesis

Bước 1: Xác định câu hỏi nghiên cứu

- Trước khi quyết định mục tiêu nghiên cứu cần xem có nghiên cứu nào tương tự đã làm hoặc đang tiến hành
- PROSPERO: https://www.crd.york.ac.uk/prospero



Bước 1: Xác định câu hỏi nghiên cứu

PICO: Y học lâm sàng dựa vào bằng chứng
 Population, Intervention, Comparison, Outcome

SPIDER: phương pháp hỗn hợp (Định lượng + định tính)
 Sample, Phenomenon of Interest, Design, Evaluation,
 Research type

Bước 1: Xác định câu hỏi nghiên cứu

- Ví dụ: vaccine COVID-19 đang được xây dựng và thử nghiệm lâm sàng phase III. Cần biết vaccine này có an toàn và cung cấp đủ miễn dịch cho con người hay không
- PICO?
 - √ P: Con người
 - ✓ I: sử dụng vaccine
 - √ C: placebo
 - √ O: tính an toàn/miễn dịch đối với SARS-CoV-2

Bước 2: Xây dựng nhóm nghiên cứu

- Team leader
- Reviewer #1
- Reviewer #2
- "Third" reviewer
- Chuyên gia
- •

- Chiến lược tìm kiếm toàn diện và hệ thống là bản chất của tổng quan hệ thống
 - √ Tìm thiếu → sai lệch
 - ✓ Tìm phạm vi rộng, dư thừa → tốn thời gian lọc, đánh giá
- Cơ sở dữ liệu: online, "grey literature"
- Hệ thống từ khóa
- Công cụ tìm kiếm

- Một số cơ sở dữ liệu online:
 - ✓ Cần có: Embase, Medline/PubMed, Web of Science, and Google Scholar
 - √ Thử nghiệm lâm sàng: thư viện Cochrane
 - ✓ Liên quan đến tâm lý/tâm thần: PsycINFO and CINAHL
 - ✓ Một số cơ sở dữ liệu khác: mRCT, Clinical trial.gov...
- Mỗi cơ sở dữ liệu sử dụng thuật ngữ và công cụ tìm kiếm riêng

- MEDLINE, PubMed, PMC (PubMed Central)?
- https://www.nlm.nih.gov/bsd/difference.html

- Hệ thống từ đồng nghĩa
 MeSH term (medical subject headings)
 EMTREE term
- Công cụ tìm kiếm: Ovid, Wiley...

Search Strategy for Pubmed

Search Strategy for Embase

(exp severe dengue/ or severe dengue.ti,ab. or (dengue.ti,ab. and ((sever* or DHF or DSS or shock or (plasma adj5 leak*) or (plasma adj5 loss*) or bleed* or haemorrhag* or hemorrhag* or (capillary adj5 permeab*) or (organ adj5 impair*) or (organ adj5 involv*) or fatal* or mortal*).ti,ab. or exp mortality/ or death.ti,ab. or exp death/))) and (exp risk factor/ or exp marker/ or marker*.ti,ab. or exp biological marker/ or biomarker*.ti,ab. or exp prognosis/ or prognos*.ti,ab. or exp forecasting/ or exp "prediction and forecasting"/ or exp prediction/ or forecast*.ti,ab. or predict*.ti,ab. or validat*.ti,ab. or updat*.ti,ab. or (prognostic adj5 model).ti,ab. or exp statistical model/ or exp algorithm/ or exp decision support system/ or exp decision trees/ or exp artificial intelligence/ or logistic.ti,ab. or cox.ti,ab. or (neural adj0 network).ti,ab. or (decision adj0 tree).ti,ab. or (machine adj0 learning).ti,ab.)

Search Strategy for Web of Science

# 5	#3 AND #4 Indexes=SCI-EXPANDED, SSCI, A&HCI, CPCI-S, CPCI-SSH, BKCI-S, BKCI-SSH, ESCI, CCR-EXPANDED, IC Timespan=All years
# 4	#1 OR #2 Indexes=SCI-EXPANDED, SSCI, A&HCI, CPCI-S, CPCI-SSH, BKCI-S, BKCI-SSH, ESCI, CCR-EXPANDED, IC Timespan=All years
#3	TS = ((risk NEAR/0 factor) OR biomarker* OR marker* OR prognos* OR forecast* OR predict* OR validat* OR updat* OR (prognostic NEAR/5 model) OR statistic* OR algorithm* OR (decision AND support) OR logistic OR cox OR (decision NEAR/0 tree) OR (artificial NEAR/0 intelligence) OR (neural NEAR/0 network) OR (machine NEAR/0 learning)) Indexes=SCI-EXPANDED, SSCI, A&HCI, CPCI-S, CPCI-SSH, BKCI-S, BKCI-SSH, ESCI, CCR-EXPANDED, IC Timespan=All years
# 2	TS = (dengue AND (sever* OR DHF OR DSS OR shock OR (plasma NEAR/5 leak*) OR (plasma NEAR/5 loss* OR bleed* OR haemorrhag* OR hemorrhag* OR (capillary NEAR/5 permeab*) OR (organ NEAR/5 impair*) OR (organ NEAR/5 involv*)) OR fatal* OR mortal* OR death)) Indexes=SCI-EXPANDED, SSCI, A&HCI, CPCI-S, CPCI-SSH, BKCI-S, BKCI-SSH, ESCI, CCR-EXPANDED, IC Timespan=All years
# 1	TS = (severe NEAR/0 dengue) Indexes=SCI-EXPANDED, SSCI, A&HCI, CPCI-S, CPCI-SSH, BKCI-S, BKCI-SSH, ESCI, CCR-EXPANDED, IC Timespan=All years

Embase.com	('phytoestrogen'/exp OR 'soybean'/de OR 'soybean extract'/de OR 'soybean protein'/de OR 'soybean oil'/de OR 'soybean meal'/de OR 'soybean milk'/de OR 'red clover'/de OR 'red clover extract'/de OR 'isoflavone'/de OR 'isoflavone derivative'/de OR 'daidzein'/de OR 'genistein'/de OR 'soy food'/de OR (phytoestrogen* OR phyto-estrogen* OR phyto-estrogen* OR soybean* OR soy OR 'red clover' OR Trifolium OR Isoflavon* OR daidzein OR genistein* OR flaxseed OR ((herb* OR plant*) NEAR/6 (estrogen* OR estrogen*)) OR tofu):ab,ti) AND ('diabetes mellitus'/exp OR 'insulin response'/exp OR 'glucose blood level'/exp OR 'insulin blood level'/exp OR hyperinsulinism/exp OR ((glucose OR sugar OR insulin*)) NEAR/6 (level* OR blood OR serum OR plasma* OR concentration*)) OR glucosaem* OR glucosem* OR glycaem* OR hyperinsulin* OR hypoinsulin* OR insulinaem* OR insulinem* OR (insulin NEAR/3 (response OR dependen* OR resistan* OR sensitiv*))):ab,ti) NOT ([animals]/lim NOT [humans]/lim) NOT ([Conference Abstract]/lim OR [Letter]/lim OR
Medline Ovid	(exp "Phytoestrogens"/ OR "Soybeans"/ OR exp "Soybean Proteins"/ OR exp "Soy Foods"/ OR "Trifolium"/ OR exp "Isoflavones"/ OR (phytoestrogen* OR phyto-estrogen* OR phyto-estrogen* OR soybean* OR soy OR "red clover" OR Trifolium OR Isoflavon* OR daidzein OR genistein* OR flaxseed OR ((herb* OR plant*) ADJ6 (estrogen* OR estrogen*)) OR tofu).ab,ti.) AND (exp "Diabetes Mellitus"/ OR "Insulin Resistance"/ OR glucose/bl OR insulin/bl OR exp Hyperinsulinism/ OR (diabet* OR ((glucose OR sugar OR insulin*) ADJ6 (level* OR blood OR serum OR plasma* OR concentration*)) OR glucosaem* OR glucosem* OR glycaem* OR glycaem* OR hyperinsulin* OR hypoinsulin* OR insulinaem* OR insulinem* OR (insulin ADJ3 (response OR dependen* OR resistan* OR sensitiv*))).ab,ti.) NOT (exp animals/ NOT humans/) NOT (letter OR news OR comment OR editorial OR congresses OR abstracts).pt.
Cochrane	((phytoestrogen* OR phytooestrogen* OR phyto-estrogen* OR phyto-oestrogen* OR soybean* OR soy OR 'red clover' OR Trifolium OR Isoflavon* OR daidzein OR genistein* OR flaxseed OR ((herb* OR plant*) NEAR/6 (estrogen* OR estrogen*)) OR tofu):ab,ti) AND ((diabet* OR ((glucose OR sugar OR insulin*) NEAR/6 (level* OR blood OR serum OR plasma* OR concentration*)) OR glucosaem* OR glucosem* OR glycaem* OR glycem* OR hyperinsulin* OR hypoinsulin* OR insulinaem* OR insulinem* OR (insulin NEAR/3 (response OR dependen* OR resistan* OR sensitiv*))):ab,ti)
Web of science	TS=(((phytoestrogen* OR phytooestrogen* OR phyto-estrogen* OR phyto-oestrogen* OR soybean* OR soy OR "red clover" OR Trifolium OR Isoflavon* OR daidzein OR genistein* OR flaxseed OR ((herb* OR plant*) NEAR/5 (estrogen* OR estrogen*)) OR tofu)) AND ((diabet* OR ((glucose OR sugar OR insulin*)) NEAR/5 (level* OR blood OR serum OR plasma* OR concentration*)) OR glucosaem* OR glucosaem* OR glycaem* OR glycaem* OR hyperinsulin* OR insulinaem* OR (insulin NEAR/2 (response OR dependen* OR resistan* OR sensitiv*)))) NOT ((animal* OR rat OR rats OR mouse OR murine) NOT (human* OR patient*))) AND DT=(article)
Google scholar	phytoestrogens soybean soy "red clover" Trifolium Isoflavones diabetes insulin glucose

Bước 4: Xác định tiêu chuẩn chọn vào/loại ra

- Tiêu chuẩn để chọn lựa/loại nghiên cứu
 - ✓ Tạo tính rõ ràng của thiết kế nghiên cứu
 - ✓ Giảm sai sót trong lựa chọn nghiên cứu
 - ✓ Tiết kiệm thời gian
 - ✓ Tăng khả năng lặp lại nghiên cứu
- Phụ thuộc vào từng nghiên cứu cụ thể
- Có thể bao gồm nhiều khía cạnh
 - ✓ Thiết kế nghiên cứu, thời gian xuất bản, khu vực địa lý
 - √ Đặc điểm đối tượng nghiên cứu,
 - **√** ...

Bước 4: Xác định tiêu chuẩn chọn vào/loại ra

Nên xây dựng thành checklist để áp dụng

Ví dụ

A comparison of mortality-related risk factors for COVID-19, SARS, and MERS: a systematic review and meta-analysis

Lu Lvliang, Zhong Wenyu, Bian Ziwei, Li Zhiming, Liang Boxuan, Zhong Yizhou, Zhang Ke, Hu Manjiang, Lin Li, Liu Jun, Lin Xi, Huang Yuli, Jiang Junving, Zhang Xin, Huang Zhenlie

Citation

Lu Lvliang, Zhong Wenyu, Bian Ziwei, Li Zhiming, Liang Boxuan, Zhong Yizhou, Zhang Ke, Hu Manjiang, Lin Li, Liu Jun, Lin Xi, Huang Yuji, Jiang Junying, Zhang Xin, Huang Zhenlie. A comparison of mortality-related risk factors for COVID-19, SARS, and MERS: a systematic review and meta-analysis. PROSPERO 2020 CRD42020180929 Available from: https://www.crd.vork.ac.uk/prospero/display record.php?ID=CRD42020180929

Review question

To compare the mortality-related risk factors for COVID-19, SARS, and MERS.

PICOS

- P (Population): patients infected by SARS-nCoV. MERS-CoV and SARS-CoV-2:
- I (Intervention): long-term follow-up (to determine mortality-related risk factors for COVID-19, SARS, and MERS):
- C (Comparator): none;
- O (Outcome): death;
- S (Study type): case-control, cohort study, case series.

Searches

- 1. The five online bibliographic databases MEDLINE, EPISTEMONIKOS, COCHRANE, China National Knowledge Infrastructure and Wangfang were searched for relevant literature up to April 11, 2020.
- Articles in Chinese and English were eligible for inclusion.

Types of study to be included

Inclusion criteria:

- (I) Case-control, cohort studies, and case series;
- (II) Articles in Chinese and English;
- (III) Studies involving patients infected by SARS-nCoV, MERS-CoV and SARS-CoV-2:
- (IV) Studies in which patient death is the clinical outcome:
- (V) Studies reporting on demographic characteristics, clinical manifestations, laboratory indicators and imaging.

Exclusion criteria:

- (I) Conference papers, reviews, published letters, editorials, and studies in pregnant women and children;.
- (II) Studies only reporting on a specific factor.

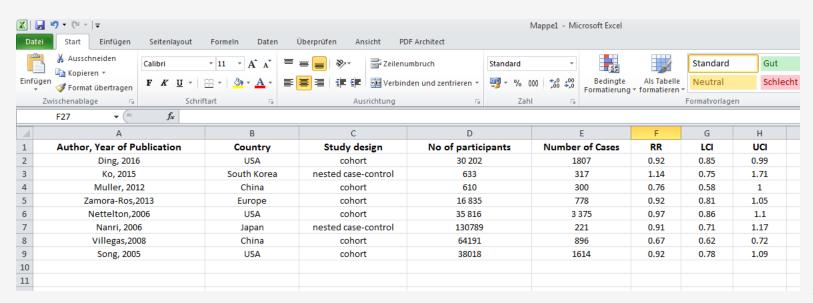
For studies involving patients from the same period and the same hospital or the same area, we the study with the largest sample size will be selected for inclusion.

Bước 5: Xây dựng phiếu trích xuất thông tin

- Dùng để trích xuất thông tin của bài báo (tương tự như bệnh án nghiên cứu)
- Thường bao gồm một số phần
 - √ Đặc điểm chung: tên tác giả, năm xuất bản...
 - ✓ Đặc điểm đối tượng nghiên cứu: tuổi, giới...
 - ✓ Phơi nhiễm/can thiệp
 - √ Đầu ra
 - ✓ Phương pháp: lấy mẫu, phân tích...
 - ✓ Kết quả nghiên cứu: OR, RR, EF....
 - **√**

Bước 5: Xây dựng phiếu trích xuất thông tin

- Có thể sử dụng các phần mềm nhập liệu, hoặc Excel
- Cần được làm thử và chỉnh sửa trước khi áp dụng chính thức



Bước 6: Viết đề cương và đăng ký

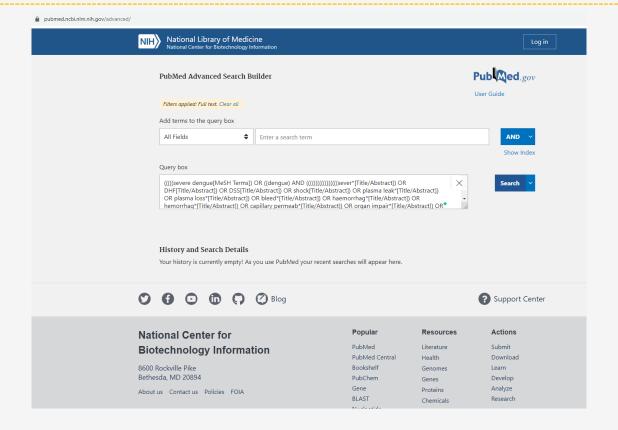
Cần có ít nhất các phần: câu hỏi nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, tiêu chuẩn chọn vào/loại ra, chiến lược tìm kiếm tài liệu, kế hoạch trích xuất thông tin, chiến lược đánh giá chất lượng nghiên cứu và kế hoạch phân tích.

Đăng ký

- ✓ Prospero https://www.crd.york.ac.uk/PROSPERO: cho các nghiên cứu khoa học sức khỏe hoặc xã hội
- ✓ Cochrane https://community.cochrane.org/help/tools-and-software/crs-cochrane-register-studies: Cho các nghiên cứu can thiệp
- ✓ Nên đăng ký sau khi đã hoàn thành đề cương

Bước 7: Tiến hành tìm kiếm tài liệu

- Sử dụng các từ khóa xây dựng ở bước 3
- Tìm kiếm tài liệu ở từng cơ sở dữ liệu

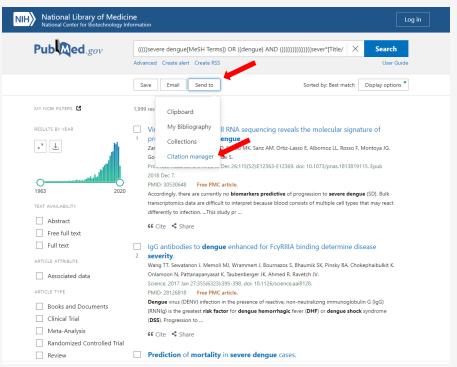


Bước 8: Thu thập tltk và tóm tắt

- Thu thập tất cả các tài liệu tham khảo và tóm tắt tìm được vào 1 tệp duy nhất, để phục vụ cho việc sàng lọc ở các bước sau
- Sử dụng các công cụ quản lý tài liệu tham khảo: EndNote, Mendeley, Zotero...

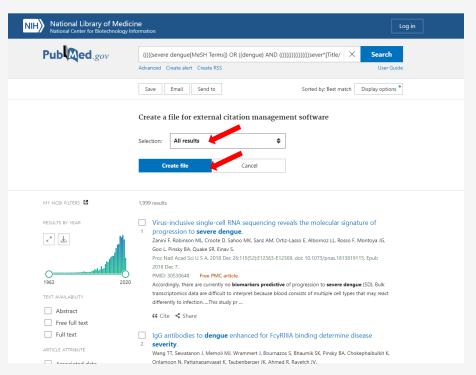
Bước 8: Thu thập tltk và abstract

- Trích xuất tltk và quản lý bằng EndNote
- · Chon "Send to"
- Citation manager



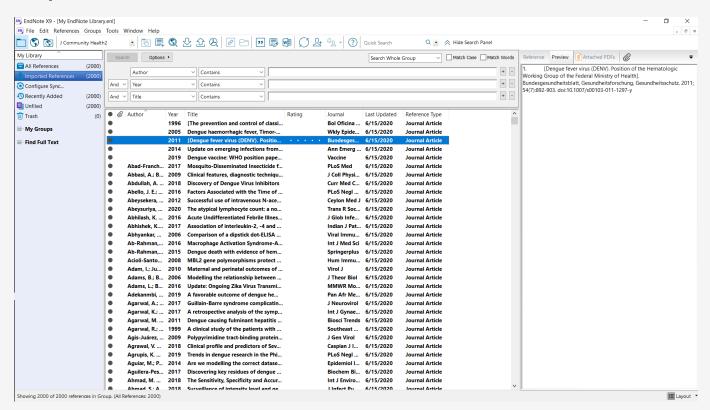
Bước 8: Thu thập tltk và abstract

- Trích xuất tltk và quản lý bằng EndNote
- Chon "Send to"
- Citation manager
- Chon "All results"
- Chon "Create file"



Bước 8: Thu thập tltk và abstract

Import tltk mới tải vào EndNote

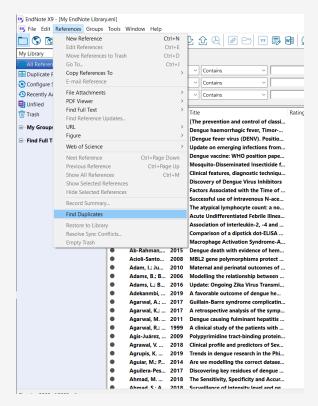


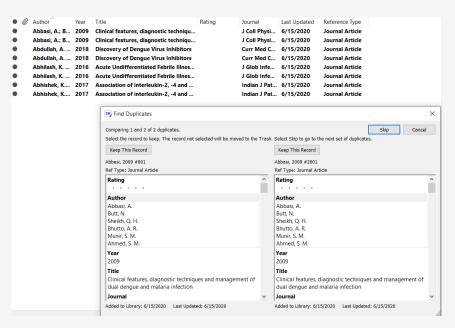
Bước 9: Lọc tltk trùng bằng phần mềm

- Các cơ sở dữ liệu thường trùng lặp → có nhiều tài liệu bị trùng khi gộp
- Sử dụng tính năng lọc tltk trùng bằng các phần mềm quản lý tltk

Bước 9: Lọc tltk trùng bằng phần mềm

References → find duplicates → lựa chọn tltk cần giữ





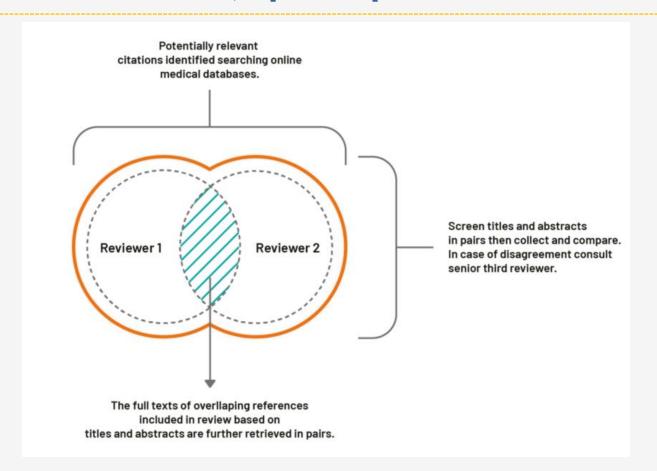
Bước 10: Sàng lọc bằng tiêu đề và tóm tắt

- Mục đích: sàng lọc những tài liệu liên quan
- Mỗi tài liệu cần được sàng lọc bởi 2 người một cách độc lập
 - ✓ Không cần phải lưu lý do loại nghiên cứu
 - ✓ Nên sử dụng các phần mềm quản lý tltk để quản lý tài liệu chọn/loại

Bước 11: So sánh, lựa chọn tltk

- So sánh 2 kết quả từ 2 reviewers sàng lọc ở bước 10
 - ✓ Sử dụng các công cụ quản lý tltk để so sánh
 - ✓ Nếu cả 2 reviewers đều chọn → chọn
 - ✓ Nếu 1 trong 2 reviewers chọn → thống nhất lại
 - ✓ Reviewer thứ 3

Bước 11: So sánh, lựa chọn tltk



Bước 12: Tìm toàn văn & sàng lọc

- Dựa vào các tài liệu đã chọn ở bước 11
 - ✓ Tìm toàn văn dựa vào tính năng "find full text option" của EndNote
 - √ Tìm kiếm trên google scholar, Research Gate
 - ✓ Sử dụng tài khoản của cơ quan (nếu có đăng kí)
 - ✓ Liên hệ tác giả
 - ✓ Mua của tạp chí

Bước 12: Tìm toàn văn & sàng lọc

- 2 reviewers tiếp tục sàng lọc độc lập lần 2
 - ✓ Dựa vào tiêu chí chọn vào/loại ra (ở bước 4)
 - ✓ Cả 2 đồng thuận → chọn
 - ✓ Không đồng thuận → reviewer thứ 3
 - √ Ghi rõ lý do loại

Bước 13: Tìm kiếm thêm tltk

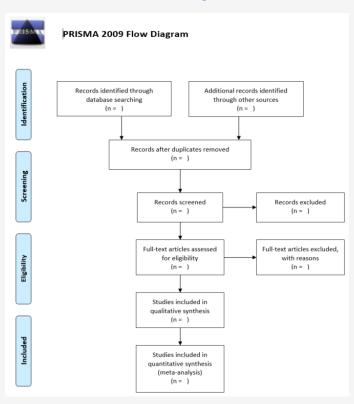
- Dựa vào các tài liệu ở bước 12
- Tìm các tài liệu liên quan được trích dẫn trong các tài liệu này
- Nếu chưa có trong các tài liệu được sàng lọc → bổ sung thêm → lặp lại bước 12 cho các tltk này

Bước 14: Tạo danh sách tltk được chọn và vẽ flow chart

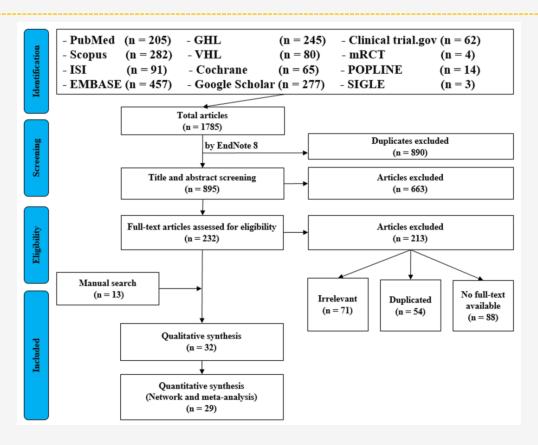
- Lập danh sách các tltk ở bước 13, các tài liệu này là tài liệu sẽ được review
- Vẽ flow chart để thể hiện quá trình chọn lựa các nghiên cứu

Flow chart

http://prisma-statement.org/PRISMAStatement/FlowDiagram



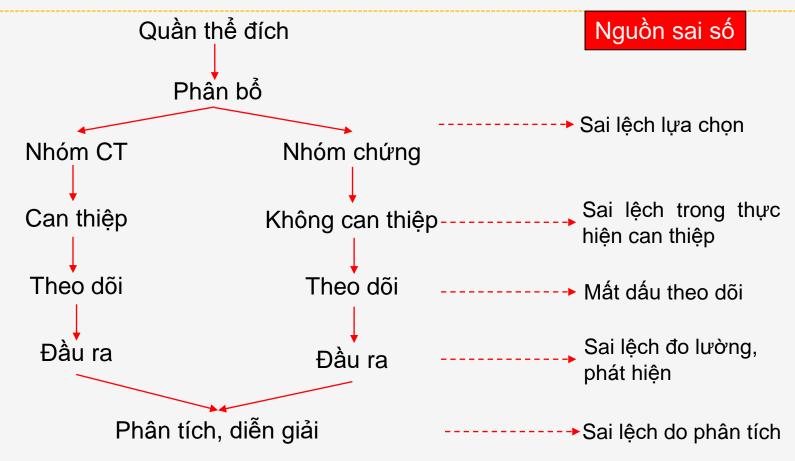
Flow chart



Bước 15: Trích xuất thông tin

- Từ danh sách các tài liệu được chọn
- Áp dụng phiếu trích xuất thông tin (ở bước 5)
 - ✓ 2 người trích xuất độc lập
 - ✓ Làm rõ các chữ viết tắt
 - ✓ Chuyển các đo lường về chung đơn vị
 - ✓ Sử dụng thuật ngữ thống nhất
 - ✓ Trích xuất ngắn gọn

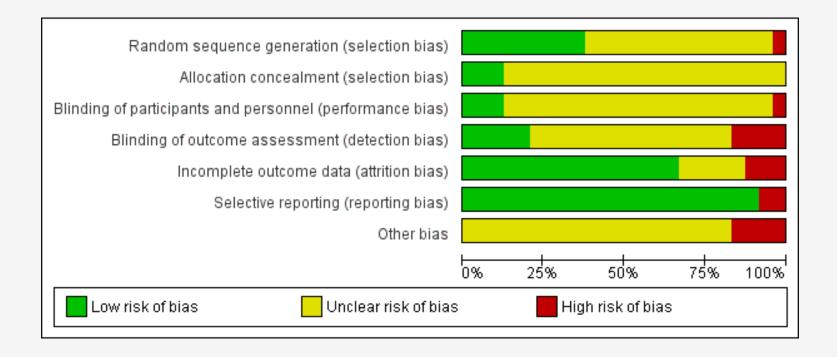
- Mỗi nghiên cứu cần được đánh giá chất lượng và các nguy cơ sai lệch
 - ✓ Sai lệch của nghiên cứu thành phần → sai lệch nghiên cứu tổng quan hệ thống
 - ✓ Phân loại nguy cơ sai lệch (vd: thấp, trung bình, cao…)
 - √ Hỗ trợ diễn giải kết quả
- Mỗi loại nghiên cứu có những checklist riêng để đánh giá. Dựa vào các tiêu chí khác nhau
- Cần được trình bày rõ ràng trong kết quả và bàn luận



Nghiên cứu RCT: Cochrane Collaboration's tool RoB 2

https://drive.google.com/file/d/19R9savfPdCHC8XLz2iiMvL_71IPJERWK/view

- √ Đánh giá 5 nguồn sai lệch
 - Sai lệch trong quá trình phân bổ ngẫu nhiên
 - Sai lệch do can thiệp khác với dự định ban đầu
 - Sai lệch cho missing dữ liệu đầu ra
 - Sai lệch do đo lường biến đầu ra
 - Sai lệch do trình bày kết quả đầu ra



 Nghiên cứu thuần tập/bệnh chứng: Newcastle–Ottawa Scale

http://www.ohri.ca/programs/clinical_epidemiology/oxford.asp

- Nghiên cứu can thiệp không ngẫu nhiên: ROBINS-I https://drive.google.com/file/d/0B7IQVI0kum0ka1lsT2dUUzc3Tnc/view
- Nghiên cứu đánh giá độ chính xác của test chấn đoán: QUADAS-2

https://www.bristol.ac.uk/population-health-sciences/projects/quadas/quadas-2/

 Nghiên cứu xây dựng mô hình tiên lượng, chẩn đoán: PROBAST

http://www.probast.org/

Bước 17: Làm sạch data cho phân tích

- Sau khi trích xuất thông tin, đánh giá nguy cơ sai lệch, cần làm sạch trước khi phân tích
 - ✓ Import vào các phần mềm thống kê
 - ✓ Chuyển đổi đơn vị
 - ✓ Tính toán một số chỉ số còn thiếu
 - ✓ label
 - **√**

Bước 18: Thống kê mô tả

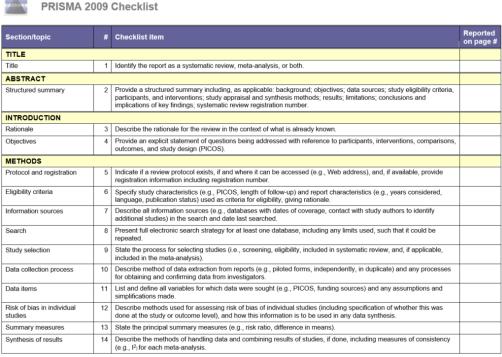
- Thống kê mô tả quy trình chọn tài liệu (như bước 14)
- Mô tả các đặc điểm chung của các nghiên cứu
- Mô tả một số đặc điểm: PICOs
- Mô tả chất lượng nghiên cứu
- •

Bước 19: Cập nhật và viết báo

- Thời gian làm một nghiên cứu tổng quan hệ thống thường kéo dài
- Mỗi 6-12 tháng cần phải cập nhật các nghiên cứu mới và bổ sung vào kết quả
- Trình bày kết quả theo các guideline cụ thể
 - ✓ PRISMA
 - ✓ MOOSE
- Khi submit bài báo, cần đính kèm checklist này

Bước 19: cập nhật và viết báo

• PRISMA: http://prisma-statement.org/prismastatement/Checklist.aspx



Bước 19: cập nhật và viết báo

MOOSE: https://www.elsevier.com/_data/promis_misc/ISSM_MOOSE_Checklist.pdf

MOOSE (Meta-analyses Of Observational Studies in Epidemiology) Checklist

A reporting checklist for Authors, Editors, and Reviewers of Meta-analyses of Observational Studies. You must report the page number in your manuscript where you consider each of the items listed in this checklist. If you have not included this information, either revise your manuscript accordingly before submitting or note N/A.

Reporting Criteria	Reported (Yes/No)	Reported on Page No.
Reporting of Background		
Problem definition	Yes	
Hypothesis statement	Yes	
Description of Study Outcome(s)	Yes	
Type of exposure or intervention used	Yes	
Type of study design used	Yes	
Study population	Yes	
Reporting of Search Strategy		
Qualifications of searchers (eg, librarians and investigators)	Yes	
Search strategy, including time period included in the synthesis and keywords	Yes	
Effort to include all available studies, including contact with authors	Yes	
Databases and registries searched	Yes	
Search software used, name and		
version, including special features used (eg, explosion)	Yes	
Use of hand searching (eg, reference lists of obtained articles)	Yes	
List of citations located and those excluded, including justification	Yes	
Method for addressing articles		
published in languages other than	Yes	
English		
Method of handling abstracts and unpublished studies	Yes	
Description of any contact with authors	Yes	
Reporting of Methods		

Tóm tắt

